

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1043/2023/HC-PT

Ngày: 12 - 12 - 2023

V-v Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết
định hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DẠNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 701/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2023/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2901-2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ A, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1962 (có mặt).

Địa chỉ: C, tổ I, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Văn bản ủy quyền lập ngày 27-10-2020).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường H, khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, làm đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền lập ngày 13-5-2021) (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X.

Đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X: Ông Nguyễn Văn L – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 13-4-2023) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn Đ1 - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện X (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lộc Thị T1, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Do ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1962; Địa chỉ: C, tổ I, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 19-11-2021) (có mặt).

2. Chị Hoàng Thị X, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

4. Chị Hoàng Thị T2, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

5. Ông Cam Văn H1 (vắng mặt).

6. Bà Hứa Thị T3 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

7. Ông Hoàng Văn T4, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ F, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28-01-2021 của người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của đại diện người khởi kiện là ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Ông Hoàng Văn Đ yêu cầu hủy quyết định hành chính gồm: Quyết định 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Cam Văn L1, bà Hứa Thị T3 với ông Cam Văn H1) bị ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Văn Đ vì diện tích các thửa đất 11, 17, 18, 22 và 28 tờ bản đồ 87, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đền bù theo giá đất của vị trí 4. Nhưng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho ông Hoàng Văn Đ thì giá đền bù các thửa đất này phải thuộc vị trí 2, mới đúng. Do đó người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ đối với diện tích các thửa đất 11, 17, 18, 22 và 28, tờ bản đồ 87, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và quyết định đền bù theo giá đất tại vị trí 2; yêu cầu hủy Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X giải quyết về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ (lần đầu), ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Căn cứ pháp lý để nêu ra yêu cầu trên là: Quyết định 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bản giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020 – 2024 (khoản 2, Điều 12).

Người bị kiện (Ủy ban nhân dân huyện X), do ông Nguyễn Văn L đại diện trình bày:

1. Về căn cứ, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất:

- Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020 qua huyện X thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế-xã hội, lợi ích công cộng và đã được Quốc Hội chấp thuận tại Nghị quyết số 52/2017/QH ngày 22-11-2017 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01-12-2017; kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện X được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

- Chủ trương thực hiện dự án được Thủ Tướng Chính Phủ chấp thuận tại Nghị quyết số 52/2017/QH ngày 22-11-2017 về việc thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 17-10-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ điều chỉnh Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 27-4-2016 phê duyệt tiểu dự án giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020.

- Căn cứ kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và chủ trương đầu tư dự án, Ngày 05-11-2019, Ủy ban nhân dân huyện B Kế hoạch thu hồi đất số 217-KH-UBND và Thông báo thu hồi đất số 654/TB/UBND ngày 08-11-2019 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn Đ và bà Lộc Thị T1 để triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 2, Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Ngày 14-11-2019, Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh X1 phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X tổ chức họp phổ biến kế hoạch thu hồi đất, gửi thông báo thu hồi đất và niêm yết công khai chủ trương, thông báo thu hồi đất (theo Biên bản do Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh X1 lập ngày 14-11-2019) theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, ban hành quy trình và trình tự, thủ tục, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sau khi thực hiện xong các thủ tục thông báo thu hồi đất, kiểm kê đánh giá thiệt hại về đất đai và tài sản trên đất thu hồi thực hiện dự án và lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 về việc thu hồi đất của Hoàng Văn Đ đang sử dụng tại xã X để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020 theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 về việc thu hồi đất của Hoàng Văn Đ là đủ căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định Luật Đất đai năm 2013.

2. Về thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Để lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất thực hiện dự án; Ủy ban nhân dân huyện X lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường theo quy định tại khoản 3, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 4 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

- Ngày 12-5-2020, Trung tâm phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số 735-TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản do thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020; thông báo được gửi đến hộ gia đình Hoàng Văn Đ theo quy định tại Điều 4 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy trình và trình tự, thủ tục, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Việc tiến hành kiểm kê, đánh giá thiệt hại được thực hiện dân chủ, công khai, có sự chứng kiến của đại diện hộ gia đình Hoàng Văn Đ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Việt Nam xã X, đại diện khu ấp đảm bảo thành phần, nội dung lập biên bản kiểm đếm đảm bảo quy định tại Điều 7 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

- Nguồn gốc đất, nhà ở, công trình, vật kiến trúc được Ủy ban nhân dân xã X xác nhận, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm tra về nhà ở, công trình, vật kiến trúc và Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra về đất đai theo quy định tại Điều 9 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ được Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ - Chi nhánh X1 tổ chức lấy ý kiến các hộ dân và niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, trụ sở ấp nơi có đất thu hồi với thời gian 20 ngày theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy trình và trình tự, thủ tục, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 27-4-2020, Ủy ban nhân dân huyện P phương án bồi thường, hỗ trợ cho 239 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng dự án tại Quyết định số 1706/QĐ-UBND; trong đó Hoàng Văn Đ được phê duyệt số tiền là 1.011.974.766 đồng.

- Sau khi nhận quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ; hộ gia đình Hoàng Văn Đ không đồng ý với số tiền bồi thường, hỗ trợ; ông Hoàng Văn Đ khiếu nại Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện xem xét bồi thường vị trí đất bị ảnh hưởng dự án là vị trí 2 cho gia đình ông.

3. Giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ:

Ông Hoàng Văn Đ bị ảnh hưởng dự án cao tốc P - D, cụ thể là 06 thửa đất gồm: thửa số 28, 18, 17, 11, 22, 90, cùng tờ bản đồ số 87, xã X; có nguồn gốc, quá trình sử dụng đất cụ thể như sau:

Ông Hoàng Văn Đ là người đang trực tiếp sử dụng các thửa đất số 11, 18, tờ bản đồ địa chính số 87 mới (*một phần thửa đất số 07, 149, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ*) và các thửa đất số 17, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87 mới (*một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ*) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 704207 ngày 12-6-1993 cho bà Hứa Thị T3 và thửa đất số 90, tờ bản đồ địa chính số 87 mới (*một phần thửa đất số 137, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ*) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 668157 ngày 12-6-1993 cho ông Cam Văn H1.

Ông Hoàng Văn Đ bị ảnh hưởng dự án Cao tốc P - D, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Thông báo số 654/TB/UBND ngày 08-11-2019 và Thông báo số 1463/TB/UBND ngày 29-11-2019 thu hồi đất để thực hiện dự án Cao tốc P - D, theo đó dự kiến thu hồi của ông Hoàng Văn Đ phần đất có diện tích 1.755,9 m² thuộc các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, 90 tờ bản đồ địa chính số 87, xã X, loại đất nông nghiệp và thu hồi diện tích 103,5 m², thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X, loại đất nông nghiệp và đất ở tại nông thôn.

Căn cứ quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án cao tốc P - D, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, Ủy ban nhân dân xã X và cơ quan, đơn vị liên quan đã thực hiện việc kiểm đếm về đất đai, thống kê tài sản khác gắn liền với đất và tính toán bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - chi nhánh X1 căn cứ hồ sơ thu hồi các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X có mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa nước còn lại không tiếp giáp với đường giao thông theo quy định tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ về ban hành quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2025 và có Văn bản số 116-VPĐK ngày 10-4-2020 về việc cung cấp thông tin liên quan về đất thuộc dự án đường C - D, xác định: Các thửa đất số

11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87 của ông Hoàng Văn Đ được xác định vị trí 4, đường nhóm II.

Ngày 27-4-2020, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành các Quyết định số 1706/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cao tốc P - D (đợt 1.1); Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án Cao tốc P - D (đợt 1.1), theo đó thu hồi diện tích 1.859,3m² đất thuộc các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28 tờ bản đồ địa chính số 87 mới, xã X do ông Hoàng Văn Đ đang sử dụng đất (ông Cam Văn H1 và bà Hứa Thị T3 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); Quyết định số 2234/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ được xác định vị trí 4, đường nhóm II.

Tại Quyết định số 2234/QĐ-UBND, ông Hoàng Văn Đ được bồi thường về đất là vị trí 4, đường nhóm II, với giá 202.000 đồng/m².

Qua thu thập hồ sơ, tài liệu, xác minh thực tế và kết quả làm việc với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan, thể hiện:

Ông Hoàng Văn Đ đang sử dụng gồm thửa đất số 90, 11, 17, 18, 22, 28 cùng tờ bản đồ địa chính số 87, xã X. Ông Hoàng Văn Đ bị thu hồi các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28 và một phần thửa đất số 90 cùng tờ bản đồ địa chính số 87, xã X để thực hiện dự án Cao tốc P - D, có nguồn gốc cụ thể như sau:

Các thửa đất số 11, 18, tờ bản đồ địa chính số 87 mới (một phần thửa đất số 07, 149, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ), mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa nước còn lại và các thửa đất số 17, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87 mới (một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ), có mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa nước còn lại đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 704207 ngày 12-6-1993 cho bà Hứa Thị T3.

Thửa đất số 90 (Thửa đất mặt tiền giáp đường X - X), tờ bản đồ địa chính số 87 mới (một phần thửa đất số 137, tờ bản đồ địa chính số 21 cũ) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 668157 ngày 12-6-1993 cho ông Cam Văn H1, có mục đích sử dụng đất là T + ĐM (đất ở nông thôn và đất mùa).

Căn cứ mục đích sử dụng đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thì: Thửa đất số 59 và thửa đất số 90, cùng tờ bản đồ địa chính số 87 mới, xã X có mục đích là đất ở nông thôn và đất mùa; còn các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87 mới, xã X có mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa nước còn lại. Do đó, việc xem xét các thửa đất số 90, 59, 11, 17, 18, 22, 28, cùng tờ bản đồ địa chính số 87 mới bị ảnh hưởng dự án là liên khoảnh, có cùng mục đích sử dụng đất và xem xét các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28 cùng vị trí

với thửa đất số 59, 90 theo quy định Điều 12 Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 là không có cơ sở.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 6; Điểm d, khoản 2, Điều 7 Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 quy định: “*Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông chính $> 1000m$; Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông chính $> 200m$ thì được xác định vị trí 04. Các thửa đất không thuộc các trường hợp nêu trên thì được xác định ở vị trí 4 tính theo đường gần nhất và có mức giá cao nhất đến thửa đất cần định giá*” và căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng và bản đồ địa chính thì các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X không tiếp giáp với đường. Căn cứ quy định tại Điều 6 (phân vị trí đất nông nghiệp) và điểm d (các thửa đất còn lại) khoản 2, Điều 7 (phân vị trí đất phi nông nghiệp) Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân huyện X xác định và bồi thường, hỗ trợ đối với các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X cho ông Hoàng Văn Đ là vị trí 4, của đường nhóm II (đường X - X).

Từ kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên; Ủy ban nhân dân huyện X đã tổ chức đối thoại với Hoàng Văn Đ và ban hành quyết định bác đơn khiếu nại.

4. Quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện X.

- Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020 là dự án trọng điểm của Quốc gia nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội rút ngắn thời gian di chuyển giữa các địa phương nói riêng.

Thực hiện chủ trương của Quốc hội, Chỉ đạo của Chính phủ, các cấp có thẩm quyền; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch thu hồi đất, thông báo thu hồi đất, tiến hành đo đạc, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình Hoàng Văn Đ bị ảnh hưởng bởi dự án và lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định thu hồi đất gửi đến người có đất bị thu hồi theo đúng thủ tục, điều kiện và thẩm quyền.

- Qua các đợt kiểm tra, xác minh vị trí các thửa đất và căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024 thì các thửa đất này được xác định vị trí 4 là đúng.

- Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện X xác định việc thực hiện trình tự, thủ tục để ban hành các quyết định: Quyết định số 1731/QĐ-

UBND ngày 27-4-2020 về việc thu hồi đất của Hoàng Văn Đ đang sử dụng tại xã X để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai 2166/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 và Quyết định 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Cam Văn L1, bà Hứa Thị T3 với ông Cam Văn H1) đối với diện tích các thửa đất 11, 17, 18, 22 và 28 tờ bản đồ 87, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là đúng quy định của pháp luật, đã đảm bảo quyền lợi cho Hoàng Văn Đ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện X là ông Nguyễn Tuấn Đ1 trình bày:

Quyết định 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Cam Văn L1, bà Hứa Thị T3 với ông Cam Văn H1) đối với diện tích các thửa đất 11, 17, 18, 22 và 28 tờ bản đồ 87, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đền bù theo giá đất của vị trí 4, được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục; Hợp pháp, có căn cứ về hình thức và nội dung. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ là không có cơ sở chấp nhận.

- Người bị kiện (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X), do ông Nguyễn Văn L đại diện trình bày:

Thông nhất lời trình bày của Ủy ban nhân dân huyện X. Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ (lần đầu), là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho ông Hoàng Văn Đ, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X là ông Nguyễn Tuấn Đ1 trình bày:

Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ (lần đầu), là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho Hoàng Văn Đ, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lộc Thị T1) ông Nguyễn Xuân T trình bày: Thông nhất với lời trình bày và yêu cầu của người khởi kiện (ông Hoàng Văn Đ), không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2023/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ đối với Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020, của Ủy ban nhân dân huyện X về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-7-2023, ông Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện Hoàng Văn Đ, có người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Xuân T thống nhất vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ: tuyên hủy Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ; với lý do: Ông Đ có hai thửa mặt tiền nhóm 2, nhưng Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai lại xác định vị trí 4 để áp giá bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ chủ trương giải tỏa để mở đường của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai thu hồi và xác định chi phí bồi thường thuộc vị trí 4 của ông Hoàng Văn Đ là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn

cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được các tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Hoàng Thị X, chị Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị T2, ông Cam Văn H1, bà Hứa Thị T3, ông Hoàng Văn T4 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 28-01-2021, ông Hoàng Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 của Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D và yêu cầu hủy Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ. Xét đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020 qua huyện X thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và đã được Quốc Hội chấp thuận tại Nghị

quyết số 52/2017/QH ngày 22-11-2017 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện X đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01-12-2017 và Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 27-4-2020, Ủy ban nhân dân huyện X ban hành các Quyết định số 1706/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cao tốc P - D (đợt 1.1); Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cao tốc P - D (đợt 1.1), trong đó thu hồi diện tích 1.859,3m² đất thuộc các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28 tờ bản đồ địa chính số 87 mới, xã X do ông Hoàng Văn Đ đang sử dụng (đất do ông Cam Văn H1 và bà Hứa Thị T3 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); Quyết định số 2234/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ theo đó xác định phần đất ông Đ bị thu hồi thuộc vị trí 4 của đường nhóm II (đường X - X), với giá bồi thường 202.000 đồng/m². Ông Hoàng Văn Đ không khiếu nại đối với quyết định và chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án mà chỉ khiếu nại việc áp giá bồi thường đất bị thu hồi của ông ở vị trí 4 là không đúng mà phải thuộc vị trí 2.

Ngày 29-9-2020, ông Hoàng Văn Đ nộp đơn khiếu nại; ngày 07-10-2020, Ủy ban nhân dân huyện X có Văn bản 8121-UBND-TCĐ giao nhiệm vụ cho Thanh tra huyện X xác minh nội dung khiếu nại của ông Đ; ngày 27-10-2020, Thanh tra huyện X có Báo cáo số 112-BC-TTr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Đ; ngày 26-11-2020, Ủy ban nhân dân huyện X có buổi đối thoại với ông Hoàng Văn Đ (do ông Nguyễn Xuân T tham dự theo ủy quyền). Ngày 27-11-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 6267/QĐ-UBND giải quyết bác khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đã ban hành các quyết định bị khởi kiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 66, 67, 69 và 74 Luật đất đai năm 2013; các Điều 18, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[2.2.1] Về vị trí và việc áp giá bồi thường đối với phần đất bị thu hồi:

Ông Hoàng Văn Đ đang sử dụng phần đất gồm các thửa đất số 59, 90, 11, 17, 18, 22, 28 cùng tờ bản đồ địa chính số 87, xã X. Căn cứ mục đích sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thì ông Đ bị thu hồi các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28 và một phần thửa đất số 90, cùng tờ bản đồ địa chính số 87, xã X để thực hiện dự án Cao tốc P – Dầu Giây trong đó thửa đất số

90 có mục đích là T + ĐM (đất ở nông thôn và đất mùa); còn các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87 mới, xã X có mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa nước và đất trồng lúa nước còn lại.

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng và bản đồ địa chính thì các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X nêu trên không tiếp giáp với đường. Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 6; Điểm d, khoản 2, Điều 7, Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 quy định: *“Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông chính $> 1000m$; Các thửa đất mặt tiền hẻm có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông chính $> 200m$ thì được xác định vị trí 04. Các thửa đất không thuộc các trường hợp nêu trên thì được xác định ở vị trí 4 tính theo đường gần nhất và có mức giá cao nhất đến thửa đất cần định giá”*.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện X xác định và bồi thường, hỗ trợ đối với các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X cho ông Hoàng Văn Đ là vị trí 4, của đường nhóm II (đường X - X) với đơn giá 202.000 đồng/m², là đúng quy định pháp luật.

Ông Hoàng Văn Đ kháng cáo yêu cầu hủy một phần Quyết định hành chính số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020 vì cho rằng giá đất bồi thường không đúng vị trí, là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2.2] Về nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại

Như đã nhận định ở trên thì việc Ủy ban nhân dân huyện X xác định và bồi thường, hỗ trợ đối với các thửa đất số 11, 17, 18, 22, 28, tờ bản đồ địa chính số 87, xã X cho ông Hoàng Văn Đ là vị trí 4, của đường nhóm II (đường X - X) với đơn giá 202.000 đồng/m², là đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, có nội dung bác đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ, là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Văn Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Đ đối với Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 27-4-2020, của Ủy ban nhân dân huyện X về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn P - D thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 6267/QĐ-UBND ngày 27-11-2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Đ.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000929 ngày 24-7-2023 (do ông Nguyễn Xuân T nộp thay) của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Các đương sự (12);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 22b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp